

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HSST  
Ngày 31/10/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

+ Ông Tạ Minh Tiếp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/10/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/HSST ngày 31/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/HSST ngày 03/10/2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 12/2022/TB-TA ngày 12/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1995. Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn Q. Sinh năm: 1973. Con bà: Lê Thị T5. Sinh năm: 1974. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con lớn. Vợ: Lò Thị T. Sinh năm 1997. Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2022 đến ngày 30/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Văn T1. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1988. Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Văn S (đã chết). Con bà: Đinh Thị C. Sinh năm: 1960. Gia đình bị

cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Trần Thị Lan A (đã ly hôn). Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Hồng C1. Giới tính: Nam. Sinh năm: 2002. Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn E, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Hồng P. Sinh năm: 1973. Con bà: Vũ Thị H. Sinh năm: 1981. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

- Công ty Cổ phần T12.

Địa chỉ: số F ngõ B Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu H1. Chức danh: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết X, sinh năm: 1985

Trú tại: PB1012, chung cư T ville, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH X2.

Địa chỉ: Số A ngách E K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đồng Văn T2. Chức danh: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Trần L, sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn P, xã P, quận G, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH B1

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Anh D. Chức danh: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Hồng T3, sinh năm: 1088

Trú tại: Thôn X, xã N, huyện B, thành phố Hà Nội.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Xuân Q1, sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**\* Người làm chứng:**

- Ông Quân Văn M, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Chị Lò Thị T, sinh năm: 1997

- Bà Đặng Thị T4, sinh năm: 1969

- Chị Phùng Thị L1, sinh năm: 1999

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1977

- Ông Trần Mạnh T5, sinh năm: 1972

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Nguyễn Tiến T6, sinh năm; 2002

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Ông Đỗ Đức T7, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Xóm F, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Anh Nguyễn Hữu H3, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, quận B, Hà Nội

- Anh Ngô Văn T8, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện L, tỉnh Hà Nam

- Anh Lê Mạnh H4, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Xóm G, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- Anh Bạch Văn T9, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số C, ngõ A, phường P, quận B, Hà Nội

- Anh Nguyễn Hoàng T10, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

- Anh Nguyễn Đình X1, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số S, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Trần Chí C2, sinh năm: 1989

Địa chỉ: C, tầng B, tòa HH4A, KĐT L, phường H, quận H, Hà Nội

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1992

- Anh Vũ Văn T11, sinh năm: 1988

Đều có địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương

- Anh Hoàng Văn C3, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Anh Phạm Bá H6, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện C, Hải Dương

- Anh Vũ Duy N1, sinh năm; 1997

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn L, huyện N, Nam Định

- Anh Khương Văn B, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Tại phiên tòa: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Q1 có mặt. Đại diện các bị hại, những người làm chứng đều vắng mặt.

## NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn T1, Phạm Hồng C1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Dự án khu đô thị S tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên bắt đầu triển khai thi công, san lấp mặt bằng và làm cơ sở hạ tầng từ tháng 12 năm 2021. Quá trình thực hiện, có một số doanh nghiệp mang các máy móc, thiết bị đến khu vực nói trên để làm việc và thường để lại qua đêm để ngày hôm sau làm việc tiếp. Việc quản lý các máy móc và trang thiết bị ở công trường đều do các doanh nghiệp phải tự trông coi. Đầu tháng 01 năm 2022, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H7 đều sinh năm 1993 và cùng trú tại thôn A, xã N, huyện V có nhà ở gần đó thấy các doanh nghiệp có nhu cầu trông coi máy móc, thiết bị để qua đêm tại công trường, nên đã rủ nhau đi gặp đại diện các doanh nghiệp để nhận trông thuê máy móc, thiết bị. N và H7 đã nhận được trông một số máy robot ép cọc, máy cẩu của một số doanh nghiệp gồm: Công ty cổ phần B2, Công ty cổ phần X3, Công ty N3 và bê tông đúc sẵn lắp ghép Phan Vũ .1 Ngày 12/01/2022, thông qua bạn bè giới thiệu, Phạm Văn N2, sinh năm 1984, ở xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và Phạm Văn T1, sinh năm 1988, ở xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng đến cùng trông máy với N và H7, ở trọ tại nhà của H7 (gọi chung là: nhóm của N). Ngày 15/01/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn X2 (gọi tắt là Công ty X2) có địa chỉ ở số F, ngõ B, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội và Công ty trách nhiệm hữu hạn B1 (gọi tắt là Công ty B1) có địa chỉ ở tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng có đưa các máy robot ép cọc đến công trường để làm việc tại khu 3B mà nhóm của N đang nhận trông máy cho một số công ty khác. Thấy vậy, N đã đến đặt vấn đề trông thuê máy với giá từ 4.500.000đồng – 5.000.000 đồng/1 máy/1 tháng nhưng 02 Công ty X2 và Minh Đ1 đều không đồng ý.

Khoảng 15 giờ ngày 15/01/2022 tại nơi ở trọ của N, các đối tượng bao gồm: N, N2, H7, T1 đã bàn bạc với nhau về việc 2 Công ty B1 không thuê trông máy, nên phải đi phá máy của các Công ty trên để họ sợ mà phải thuê nhóm của N trông máy, thì tất cả đều đồng ý. Ninh phân công nhiệm vụ: N2 và H7 sẽ đi tuần quanh công trường để cảnh giới và hỗ trợ khi cần, còn N và T1 sẽ là người trực tiếp thực hiện phá máy. Khoảng 00 giờ ngày 16/01/2022, N và T1 đi bộ ra khu vực để máy robot ép cọc của Công ty X2. N dùng điện thoại Iphone Xsmax của mình bật đèn Flash để soi thì phát hiện dưới gầm máy robot có để 02 máy hàn khí Co2, màu vàng, kích thước (60x30x50) cm. Do vậy T1 đã đứng ở ngoài cảnh giới để N chui vào gầm máy robot, dùng 02 tay bê lần lượt 02 máy hàn khí Co2 lên qua đầu rồi đập mạnh vào bệ máy robot bằng kim loại làm hư hỏng 02 máy hàn khí Co2 (01 máy bị hỏng cuộn dây hàn và trục chính của rùa hàn, còn 01 máy bị hỏng cuộn dây hàn). Sau đó, N và T1 đi tiếp sang máy robot ép cọc của Công ty B1 gần đó, N chui vào gầm máy phát hiện thấy 02 cuộn dây hàn MIG còn khoảng 50%) đang được nối với máy nên N đã

dùng tay bẻ lấy 02 cuộn dây hàn; T1 cầm 01 cuộn và N cầm 01 cuộn mang đi chôn giấu ở dưới bãi cát. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, anh Nguyễn Hoàng T10 và anh Vũ Duy N1 là nhân viên kỹ thuật của 2 công ty trên phát hiện máy móc bị phá hỏng nên đã báo lại anh Đặng Trần L là người quản lý máy móc tại công trường của Công ty X2 và anh Nguyễn Bá Hồng T3 là chỉ huy trưởng tại công trường của Công ty B1 để họ thông báo lại cho công ty biết. Ông Nguyễn Bá Hồng T3 là Chỉ huy trưởng công trình, đồng thời đại diện Công ty B1 thấy trước đó nhóm của N đã đặt vấn đề trông máy nhưng vì giá cao nên không đồng ý; nay lại thấy máy móc bị phá hỏng như trên nên cũng nghi ngờ là nhóm của N thực hiện. Nên ngày 17/01/2022, Ông T3 đã buộc phải đồng ý thuê nhóm của N trông 07 máy ép cọc và 01 máy cầu vồng với giá 5.000.000 đồng/1 máy/1 tháng, trả tiền cuối tháng (có viết một số biên bản kiểm kê máy móc thiết bị).

Ngày 19/01/2022, Công ty Cổ phần T12 (gọi tắt là Công ty T12) có địa chỉ ở số F, ngõ B, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (là nhà thầu phụ của Công ty X3, do ông Nguyễn Hữu H3 là chỉ huy trưởng công trình và là đại diện công ty X3 trước đó đã thuê nhóm của N trông một số máy Robot ép cọc) đưa thêm máy cầu 29LA-1311 đến công trường để làm việc. Thấy vậy, N đã liên hệ với anh H3 bảo thuê trông máy cầu nói trên nhưng anh H3 nói: *“Bên em đã thuê trông các máy robot rồi, máy này nhỏ, anh em tiện thì trông giúp”*. N không đồng ý lời đề nghị của anh H3 và thông báo lại cho N2 biết. N2 chỉ đạo N đi mua sơn về xịt hết kính của chiếc máy cầu. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, N điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter, biển số 30H9-5316 (của bố là ông Nguyễn Văn Q) đi đến cửa hàng của ông Quản Văn M, sinh năm 1975, ở thôn P, xã N, huyện V mua 01 bình sơn màu đỏ, dạng xịt, thể tích 300ml với giá 60.000 đồng mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N đi bộ một mình ra khu để máy cầu của Công ty T12, trèo lên máy cầu 29LA-1311, dùng bình sơn nói trên xịt kín sơn màu đỏ toàn bộ kính trước và hai bên buồng lái rồi vứt vỏ bình xịt sơn đi.

Ngày 21/01/2022, N2 rủ Phạm Hồng C1, sinh năm 2002 ở cùng xã với N2 lên trông coi máy móc. Do 2 Công ty X2 và Minh A1 vẫn chưa thuê nhóm của N trông máy cũng như không đồng ý với giá trông máy ngày tết là 20.000.000 đồng/1 máy/10 ngày (từ 26/12/2021 đến 06/01/2022 âm lịch). Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2022, tại nhà ở của N, các đối tượng N2, H7, N, T1 tiếp tục bàn bạc về việc sẽ tiếp tục sít sơn và phá hỏng một số máy móc của các doanh nghiệp. N2, H7 phân công N tiếp tục xịt sơn và mua kìm cộng lực về để cắt phá dây điện máy móc. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N đi xe máy biển số 30H9-5316 đến quán của ông M mua 01 bình sơn màu đen, dạng xịt, thể tích 300ml và 01 chiếc kìm cộng lực dài khoảng 60cm, có 02 lưỡi bằng kim loại sắc bết, mũi nhọn. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, N2, C1, T1 đi đến nhà N để cùng ra công trường. Thấy N cầm theo chiếc kìm cộng lực cho vào bao tải, C1 hỏi mang kìm đi để làm gì, N nói *“để phá máy móc cho các công ty phải thuê mình trông máy”* C1 hiểu là nhóm của N đi đập phá máy móc để

ép buộc các công ty phải thuê nhóm của N trông máy nên cũng đồng ý và cùng mọi người đi thực hiện. N, T1, C1 đi bộ ra máy R ép cọc của Công ty X2, còn N2 thì đứng ở phía bên ngoài. T1 và C1 đứng ở ngoài cảnh giới, N trèo lên bộ máy dùng kìm cộng lực cắt một đầu của đoạn dây điện 3 pha màu đen, nhãn hiệu Myota 4x70, đường kính 7,5cm, có 4 sợi lõi nhôm đường kính 1,3cm, được quấn lại với nhau nối với tủ điện rồi trèo xuống cắt đầu dây còn lại nối với máy hàn. Sau đó, T1 đến giữ dây cho N cắt đoạn dây điện nguồn 3 pha dài 20m. C1, N kéo dây điện cắt được ra chỗ N2 đứng gần 01 mương nước; N2 bảo C1 và N ném dây điện xuống mương nước nhưng dây điện vẫn nổi, nên N2 bảo N mang đoạn dây trên về cắt nhỏ ra giấu đi để tránh bị phát hiện. N kéo đoạn dây điện về nhà của mình rồi dùng kìm cộng lực cắt thành nhiều đoạn nhỏ cho vào bao tải, giấu ở chuồng lợn. Đến 22 giờ cùng ngày, N bảo T1 và C1 tiếp tục đi xịt sơn để ép các công ty phải thuê trông máy. C1, T1 đồng ý và cùng N đi ra công trường nơi để máy cẩu 29LA-1311. T1 và C1 đứng cảnh giới để N trèo lên xịt sơn màu đen vào toàn bộ kính chắn gió phía trước và kính hai bên buồng lái, 02 gương chiếu hậu và biển số. Sau đó tất cả đi về, trên đường đi đã vứt vỏ bình sơn đi (không nhớ vị trí cụ thể).

Ngày 26/01/2022, đại diện các Công ty B1, Thanh H8 và Minh A1 đã có đơn trình báo với Công an huyện V. N đã giao nộp cho CQCSĐT Công an huyện V 23 đoạn dây điện hình tròn, màu đen, đều có đường kính 1,3cm, vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 4 lõi bằng kim loại, kích thước từ 69cm đến 1,28m, tổng chiều dài các đoạn là 20m và 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax của N. T1 giao nộp cho CQCSĐT Công an huyện V 01 chiếc điện thoại Iphone 6s pluss, 05 biên bản bàn giao máy móc.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/BKL-ĐGTS ngày 06/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 máy hàn khí Co2 bị hư hỏng 01 cuộn dây hàn và trục chính của rùa hàn, thiệt hại 1.800.000 đồng; 01 máy hàn khí Co2 bị hư hỏng 01 cuộn dây hàn thiệt hại 1.000.000 đồng; 01 đoạn dây điện 3 pha màu đen nhãn hiệu Myota 4x70 có 4 sợi lõi nhôm đường kính dây điện 7,5cm dài 20m, trị giá 1.400.000 đồng. Bản kết luận định giá tài sản số 27/BKL-ĐGTS ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận đối với 02 cuộn dây hàn MIG còn lại 50% dây có trị giá 400.000 đồng.

Công ty T12 bị xịt sơn vào máy thì công nhân tự lau rửa, khắc phục được nên xác định không bị hư hỏng. Công ty B1 và Công ty X2 xác định thiệt hại có giá trị không lớn. Nên các Công ty nói trên đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Hành vi của N2, N, T1, H7 và C1 cắt lấy đoạn dây điện nguồn 3 pha của Công ty T12 vào ngày 23/01/2022, thiệt hại là 1.400.000 đồng và cắt lấy 02 cuộn dây hàn MIG vào ngày 16/01/2022 thiệt hại 400.000đ Công an huyện V xử phạt hành chính.

Phạm Văn N2 và Nguyễn Văn H7 đã bỏ trốn, CQCSĐT Công an huyện V đã ra lệnh truy nã và tách vụ án đối với N2, H7 để tiếp tục điều tra, khi nào bắt được xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSVG ngày 20/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn T1 về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Hồng C1 về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang rút một phần Cáo trạng về tình tiết định khung điểm a khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chung, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo N và bị cáo T1. Đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, bị cáo Phạm Hồng C1 phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng:

Khoản 1 điều 178; điểm a, đ khoản 2 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N, bị cáo T1.

Điểm đ khoản 2 Điều 170; điểm h-s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chung.

Xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung về hai tội từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/01/2022.

Xử phạt bị cáo T1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung về hai tội từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/01/2022.

Xử phạt bị cáo Chung từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen, biển số 30H9-5316 cho ông Nguyễn Văn Q.

Trả lại bị cáo T1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 và 01 sim V.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone Xsmax và

01 sim Viettel của bị cáo N.

Tịch thu tiêu hủy 23 đoạn dây màu đen hình tròn, đều có đường kính 1,3cm có vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 7 lõi dây bằng kim loại sáng màu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo và người liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người người làm chứng đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Đơn trình báo, lời khai của các bị hại; Biên bản giao nhận tài liệu đồ vật, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ; người làm chứng và các vật chứng của vụ án đã được thu giữ.

Do đó Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận: Tại công trường thi công dự án Vinhomes D thuộc địa phận xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên các công ty thi công để rô bột ép cọc và máy cầu của công ty tại công trường chỉ có bảo vệ ở khu vực bên ngoài công trường. Nhóm các đối tượng N2, H7, N, T1 đã bàn bạc thống nhất với nhau đề nghị các công ty thuê nhóm trông máy vào ban đêm với giá tiền 5.000.000đ/máy/tháng và 20.000.000đ/máy/10 ngày tết nguyên đán. Nếu công ty nào không đồng ý thì sẽ xịt sơn, phá hỏng máy của công ty nhằm mục đích uy hiếp buộc các công ty phải thuê và trả tiền trông máy cho nhóm. Do các công ty X2, Minh Đ1, và Minh A1 không đồng ý thuê nhóm trông coi máy vào ban đêm. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2022 N và T1 đi bộ đến khu vực để 02 chiếc máy rô bột ép cọc của công ty X2, T1 đứng ngoài cảnh giới, N đi vào phá hỏng 02 chiếc máy hàn

khí CO2 trong gầm 02 rô bốt. Sau đó N, T1 đi đến khu vực để máy rô bốt ép cọc của công ty B1, T1 đứng ngoài cảnh giới, N đi vào gầm rô bốt lấy 02 cuộn dây hàn MIG ra đưa cho T1 cầm một cuộn mang vút xuống hố cát trong công trường. Khoảng 23 giờ ngày 16/01/2022 N cầm bình xịt sơn màu đỏ đi đến vị trí xe cầu biển số 29LA-1311 của công ty T12, N trèo lên trên xe cầu, dùng bình sơn xịt phủ kín kính chắn gió phía trước, kính hai bên sườn và kính chiếu hậu của xe cầu. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/1/2022 N cầm 01 kìm cộng lực cùng N2, T1, C1 đi đến khu vực để 02 máy rô bốt của công ty X2. N2, C1 đứng ngoài cảnh giới, N, T1 đi vào Trường giữ đầu dây cho N dùng kìm cắt đứt hai đầu dây điện ba pha nối từ máy phát điện ra tủ điện của máy phát điện đặt trên rô bốt. N, C1 kéo đoạn dây ném xuống mương nước. Khoảng 21 giờ cùng ngày N mang đoạn dây về nhà cắt nhỏ thành nhiều đoạn cất dấu tại nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày N cầm bình xịt sơn đen cùng T1, C1 đi đến máy cầu 29LA-1311, T1, C1 đứng dưới cảnh giới, N trèo lên máy cầu dùng bình sơn xịt lên kính chắn gió phía trước, kính hai bên sườn xe, hai gương chiếu hậu và biển số xe.

Các bị cáo N2, H7, T1, N khi thực hiện hành vi phạm tội có sự cấu kết chặt chẽ, có sự bàn bạc, phân công công việc, dùng thủ đoạn trộm cắp tài sản và làm hư hỏng tài sản của các công ty X2, Minh A1, Minh Đ1 để uy hiếp làm các công ty lo sợ phải đưa tiền cho các bị cáo. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại khu vực công trường nói riêng và an toàn xã hội nói chung. Hành vi của các bị cáo N, T1 đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” với tình tiết “*có tổ chức*” và “*gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội*” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Hành vi của N2, H7, N, T1 ngày 16/01/2022 đập phá 02 máy hàn khí CO2 của công ty X2 gây thiệt hại với tổng giá trị là 2.800.000đ thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chung không tham gia bàn bạc với N2, H7, N, T1 nên hành vi của bị cáo C4 không thỏa mãn tình tiết “*có tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo N, T1, C4 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thủ đoạn trộm cắp tài sản và làm hư hỏng tài sản của các công ty để uy hiếp tinh thần, làm cho các bị hại lo sợ để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản tính lười lao động, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[3]. Về vai trò của các bị cáo khi thực hiện tội phạm:

Trong vụ án này các bị cáo đã đồng phạm thực hiện tội phạm, việc đánh giá đúng vai trò, tính chất mức độ tham gia của từng bị cáo là cần thiết. Các bị cáo N,

T1, C4 đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong đó N là người thực hành tích cực nhất, là người gọi điện liên hệ với các công ty, chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện các hành vi đập phá, trộm cắp, xịt sơn; bị cáo T1 cùng bị cáo N thực hiện tội phạm, nhưng đứng cảnh giới cho bị cáo N và mang tài sản trộm cắp được đi giấu; bị cáo C4 một lần cùng bị cáo T1 và bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội đêm ngày 22/01/2022, đứng cảnh giới và cùng mang tài sản trộm cắp được vứt xuống ruộng nước nên bị cáo T1 thực hành tích cực hơn bị cáo Chung. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vai trò của từng bị cáo khi thực hiện tội phạm để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, T1 nhiều lần thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản để uy hiếp các bị hại nhằm cưỡng đoạt tài sản, bị cáo Chung 02 lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, hành vi của các bị cáo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản gây thiệt hại không lớn, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Chung có ông được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[6]. Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Hành vi của các bị cáo bàn bạc, lập kế hoạch, phân công nhau nhiều lần đi phá hoại tài sản của các công ty để ép họ phải thuê trồng máy, đã gây hoang mang, lo sợ, bất bình cho các nhà thầu, đã làm ảnh hưởng đến việc đầu tư, thi công đại dự án trọng điểm của địa phương nói riêng, của tỉnh Hưng Yên nói chung. Ngay khi xảy ra sự việc, rất nhiều các trang báo nhận được phản ánh của nhân dân và địa phương, đồng loạt đăng bài phản ánh hành vi phạm tội của các bị cáo, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo là hành vi phạm tội nghiêm trọng, các bị cáo đều còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lao động chân chính cố ý nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo; nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ mức độ tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo hình phạt của đối với bị cáo N sẽ cao hơn bị cáo T1, hình phạt đối với bị cáo T1 sẽ cao hơn bị cáo Chung. Do bị cáo N và bị cáo T1 phạm nhiều tội nên

HĐXX sẽ tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo trước khi bị bắt không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề đối với các bị cáo.

Đối với hành vi xịt sơn vào xe cầu, lấy 20m dây điện thiệt hại 1.400.000 đồng và cắt lấy 02 cuộn dây hàn MIG thiệt hại 400.000đ của các bị cáo cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

\* Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

\* Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen biển số 30H9-5316 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q, ông Q đã cho bị cáo Ngọc m, nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại anh ông Q chiếc xe mô tô để sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 và 01 sim V là tài sản của bị cáo T1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Iphone Xsmax và 01 sim Viettel là tài sản của bị cáo N, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 23 đoạn dây màu đen hình tròn, đều có đường kính 1,3cm có vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 7 lõi dây bằng kim loại sáng màu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn T1 phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Bị cáo Phạm Hồng C1 phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

### **2. Điều luật áp dụng:**

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 điều 170; khoản 1 Điều 178; điểm h-s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N, bị cáo T1.

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 170; điểm h-s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chung.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Khoản 1, Đ2 a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

**3. Mức hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt về cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt về cả hai tội là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/01/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng C1 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/01/2022.

**4. Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**5. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:**

- Trả lại ông Nguyễn Văn Q chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen biển số 30H9-5316.

Trả lại bị cáo Phạm Văn T1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 và 01 sim V.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Xsmax và 01 sim V.

Tịch thu tiêu hủy 23 đoạn dây màu đen hình tròn, đều có đường kính 1,3cm có vỏ bọc ngoài bằng nhựa màu đen, bên trong có 7 lõi dây bằng kim loại sáng màu.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).*

**6. Về án phí:**

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn T1, Phạm Hồng C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.
- UBND xã Tam Hưng, huyện Thủ Đức, thành phố Hải Phòng

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Vũ Thu Giang**

- UBND xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên,  
thành phố Hải Phòng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.